

Số: 3172/HD-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 10 năm 2024

## HƯỚNG DẪN

**Triển khai thực hiện hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm học 2024 - 2025 theo Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2025 - 2026; Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của tỉnh từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số biện pháp hỗ trợ khắc phục hậu quả bão số 3 (bão Yagi) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2024;

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2805/UBND-VHXX ngày 27/9/2024 về việc triển khai thực hiện hỗ trợ học phí quy định tại Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; sau khi thống nhất với Sở Tài chính, Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai, thực hiện Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND như sau:

## **I. Đối tượng, mức và thời gian hỗ trợ**

### **1. Đối tượng**

a. Đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND gồm: trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

b. Đối tượng không được hưởng hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND gồm:

- Học sinh tiểu học trường công lập (do thuộc đối tượng không phải nộp học phí quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP);

- Các đối tượng đang được hưởng chính sách hỗ trợ học phí theo quy định của tỉnh: Trẻ em quy định tại điểm a khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Học sinh quy định tại khoản 1 Điều 11 của Quy định một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh, ban hành kèm theo Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Học viên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 310/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Ban hành chính sách hỗ trợ học nghề thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo và hỗ trợ kinh phí, học phí học văn hóa cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021 - 2025.

c. Đối tượng hưởng hỗ trợ học phí theo quy định tại Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND thì không hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

2. Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND.

3. Thời gian hưởng hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND. Trường hợp học trực tuyến (học online) thì mức hỗ trợ trong thời gian học trực tuyến bằng mức học phí quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND.

## **II. Hồ sơ, trình tự thực hiện hỗ trợ**

1. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức phổ biến chính sách hỗ trợ học phí quy định tại Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND tới toàn thể người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học và cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị.

2. Từ ngày 05 - 10 tháng 10/2024 (đối với Học kỳ I) và từ ngày 01 - 06 tháng 3/2025 (đối với Học kỳ II), cơ sở giáo dục tổ chức thẩm định và lập danh sách đối tượng được hỗ trợ (theo Mẫu số 01 kèm Hướng dẫn này) gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập tư thục), Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với trường mầm non, phổ thông thuộc cấp huyện quản lý), Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, bao gồm cả học viên đang học tại các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn cấp huyện do Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên phối hợp dạy theo chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông) và Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cơ sở giáo dục thuộc cấp tỉnh quản lý và Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thực hành Sư phạm thuộc Đại học Hạ Long).

3. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành thẩm định danh sách đề nghị hỗ trợ của các cơ sở giáo dục. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không được hỗ trợ cho cơ sở giáo dục để thông báo cho đối tượng biết.

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ học phí của các cơ sở giáo dục, Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp số lượng, kinh phí đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu số 02 kèm Hướng dẫn này) kèm theo Tờ trình gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt số lượng đối tượng được hỗ trợ học phí, kinh phí hỗ trợ của từng cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý; Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp số lượng đối tượng, kinh phí đề nghị hỗ trợ và ban hành quyết định phê duyệt số lượng đối tượng, kinh phí hỗ trợ học phí của từng cơ sở giáo dục trực thuộc và Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thực hành Sư phạm thuộc Trường Đại học Hạ Long.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định phê duyệt số lượng đối tượng được hỗ trợ, việc hỗ trợ học phí được thực hiện như sau:

a. Đối với trẻ em mầm non, học sinh trung học cơ sở, học sinh trung học phổ thông đang học tại trường công lập và học viên đang học tại Trung tâm Hướng nghiệp và Giáo dục thường xuyên tỉnh (trừ đối tượng đã được hưởng chính sách hỗ trợ của tỉnh theo điểm b mục 1 phần 1 Hướng dẫn này): Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện việc hỗ trợ học phí cho các đối tượng được hỗ trợ tại các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý như phương thức cấp bù tiền miễn học phí quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

b. Đối với học viên giáo dục thường xuyên thuộc các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (trừ đối tượng đã được hưởng chính sách hỗ trợ của tỉnh theo điểm b mục 1 phần 1 Hướng dẫn này): Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chi trả, quyết toán kinh phí hỗ trợ học phí trực tiếp (hoặc ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả trực tiếp) cho học viên (nếu đủ từ 18 tuổi trở lên) hoặc cha mẹ hoặc người giám hộ của học viên thuộc đối tượng được hỗ trợ đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn (bao gồm cả học viên đang học tại các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn cấp huyện do Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên phối hợp dạy theo chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông) như phương thức hỗ trợ học phí quy định tại Điều 22 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

c. Đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông học tại trường tư thục: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm chi trả, quyết toán kinh phí hỗ trợ học phí trực tiếp (hoặc ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả trực tiếp) cho đối tượng (nếu đủ từ 18 tuổi trở lên) hoặc cha mẹ hoặc người giám hộ của đối tượng được hỗ trợ đang học tại cơ sở giáo dục tư thục như quy định tại Điều 22 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

d. Đối với trẻ em mầm non học tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập tư thục đã được cấp có thẩm quyền cấp phép hoạt động theo quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chi trả, quyết toán kinh phí hỗ trợ học phí trực tiếp (hoặc ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả trực tiếp) cho cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em đang học tại nhóm lớp trên địa bàn xã/phường/thị trấn.

## 5. Một số lưu ý khi triển khai thực hiện chính sách

- Người đứng đầu cơ sở giáo dục và cơ quan, đơn vị được giao hoặc được ủy quyền triển khai thực hiện chính sách chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác số liệu, hồ sơ, đối tượng được hưởng và trình tự thủ tục thực hiện việc hỗ trợ học phí; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ; tuyệt đối không để xảy ra vi phạm trực lợi chính sách, thất thoát ngân sách nhà nước; chủ động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với trường hợp vi phạm;

- Khi thực hiện chi trả trực tiếp tiền hỗ trợ học phí theo phương thức được hướng dẫn tại các điểm b, c, d mục 4 phần này, cơ quan/đơn vị chịu trách nhiệm chi trả hoặc cơ sở giáo dục được ủy quyền chi trả lập danh sách (theo Mẫu số 03 kèm Hướng dẫn này) để chi trả tiền hỗ trợ; sau khi chi trả, cơ sở giáo dục được ủy quyền chi trả (nếu có) nộp danh sách cho cơ quan/đơn vị ủy quyền để theo dõi, quyết toán; ưu tiên phương thức thanh toán không dùng tiền mặt và có chứng từ

chi trả qua ngân hàng/kho bạc kèm theo; trường hợp chi trả bằng tiền mặt thì đối tượng được hưởng hỗ trợ (nếu đủ từ 18 tuổi trở lên) hoặc cha mẹ hoặc người giám hộ của đối tượng ký vào danh sách sau khi nhận tiền;

- Trường hợp đối tượng chưa được hỗ trợ học phí tại kỳ hỗ trợ Học kỳ I (tháng 10/2024) thì được truy lĩnh trong kỳ hỗ trợ Học kỳ II (tháng 3/2025).

### **III. Nguồn và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ**

#### **1. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ**

a. Đối với học kỳ I năm học 2024 - 2025: Ngân sách tỉnh giao dự toán bổ sung cho Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Trường Đại học Hạ Long.

b. Đối với học kỳ II năm học 2024 - 2025: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, trường Đại học Hạ Long lập dự toán kinh phí thực hiện hỗ trợ, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách năm 2025 (chi sự nghiệp giáo dục) của địa phương, đơn vị để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bố trí kinh phí thực hiện.

#### **2. Quyết toán kinh phí hỗ trợ**

Kinh phí chi thực hiện chính sách hỗ trợ học phí cho đối tượng quy định tại Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND được hạch toán, quyết toán vào chi ngân sách năm 2024 (đối với Học kỳ I năm học 2024 - 2025) và năm 2025 (đối với Học kỳ II năm học 2024 - 2025) của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành, cụ thể:

a. Kinh phí cấp bù để hỗ trợ học phí cho đối tượng đang học tại cơ sở giáo dục công lập: Được hạch toán và quyết toán vào chi ngân sách của các cơ sở giáo dục công lập theo chương, loại, khoản mục lục ngân sách quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính, tiểu mục 7766.

b. Kinh phí chi hỗ trợ học phí cho đối tượng đang học tại trường mầm non, phổ thông tư thục: Được hạch toán và quyết toán vào chi ngân sách theo chương 422 (Sở Giáo dục và Đào tạo), chương 622 (Phòng Giáo dục và Đào tạo), loại, khoản tương ứng, tiểu mục 7766.

c. Kinh phí chi hỗ trợ học phí cho đối tượng học viên đang học tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên hoặc tại trường cao đẳng, đại học trên địa bàn cấp huyện do Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên phối hợp dạy theo chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông: Được hạch toán và quyết toán vào chi ngân sách theo chương 624 (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội), loại, khoản tương ứng, tiểu mục 7766.

d. Kinh phí chi hỗ trợ học phí cho đối tượng đang học tại nhóm lớp mầm non độc lập tự thực do cấp xã quản lý: Được hạch toán và quyết toán vào chi ngân sách cấp xã theo chương 822, khoản 071, loại, khoản tương ứng, tiểu mục 7766.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng trong Hướng dẫn này có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ được dẫn chiếu áp dụng theo văn bản mới đó. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các địa phương, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính để hướng dẫn bổ sung hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ban VHXH HĐND tỉnh
- Các Sở: TC, TP, LĐTBXH;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các phòng GDĐT;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đinh Ngọc Sơn**



**ĐƠN VỊ (TRƯỜNG, TRUNG TÂM, CƠ SỞ)**



**DANH SÁCH**

**Đề nghị hỗ trợ học phí Học kỳ... năm học 2024 - 2025 theo quy định tại Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của HĐND tỉnh**

TT	Họ và tên đối tượng hưởng hỗ trợ (trẻ em/học sinh/học viên)	Nhóm/Lớp	Số tháng hưởng hỗ trợ	Mức học phí hỗ trợ (đồng/tháng)	Tổng số tiền học phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>					

Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ là:..... (Bằng chữ:.....đồng)

.....,ngày.....tháng.....năm 20...

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC/PHỤ TRÁCH**  
(Ký, đóng dấu)



UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN/PHÒNG GD&amp;ĐT

**TỔNG HỢP KINH PHÍ**

**Đề nghị hỗ trợ học phí Học kỳ...năm học 2024 - 2025 theo quy định tại Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của HĐND tỉnh**

TT	Tên cơ sở giáo dục	Tổng số đối tượng hưởng hỗ trợ	Số tháng hưởng hỗ trợ	Mức học phí hỗ trợ (đồng/tháng)	Tổng số tiền học phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>					

Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ là:..... (Bằng chữ: .....đồng)

.....,ngày.....tháng.....năm 20...

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**CHỦ TỊCH/TRƯỞNG PHÒNG/GIÁM ĐỐC**  
(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ (TRƯỜNG, TRUNG TÂM, CƠ SỞ)



### DANH SÁCH

Nhận tiền hỗ trợ học phí Học kỳ ... năm học 2024 - 2025 theo quy định tại Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của HĐND tỉnh

TT	Họ và tên đối tượng hưởng hỗ trợ	Nhóm /Lớp	Số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên người nhận tiền hỗ trợ	Quan hệ với đối tượng được hỗ trợ (cha/mẹ/người giám hộ)	Cách thức chi trả		Ghi chú
						Chuyển khoản (đánh dấu X)	Tiền mặt (Ký ghi rõ họ tên)	
	<b>Tổng cộng</b>							

Tổng số tiền đã chi trả là:.....đồng (Bằng chữ:.....đồng)

.....,ngày.....tháng.....năm 20...

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**HIỆU TRƯỞNG**

(Ký, đóng dấu)